

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
PHÒNG SAU ĐẠI HỌC

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

| STT | Tên ngành đào tạo | Ngành phù hợp (Không học bổ sung kiến thức) | Ngành phù hợp (Học bổ sung kiến thức) | Các học phần bổ sung kiến thức |
|-----|----------------------------------|---|--|--|
| 1 | Quản trị kinh doanh (9340101) | <p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp thạc sĩ các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh; - Kinh doanh thương mại. <p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh; - Marketing; - Bất động sản; - Kinh doanh quốc tế; - Kinh doanh thương mại; - Thương mại điện tử; - Kinh doanh thời trang và dệt may; - Quản trị nhân lực. | <p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp thạc sĩ các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài chính - Ngân hàng; - Bảo hiểm; - Kế toán; - Kiểm toán; - Khoa học quản lý; - Quản lý công; - Hệ thống thông tin quản lý; - Quản trị văn phòng; - Quan hệ lao động; - Quản lý dự án; - Quản trị nhân lực. | <p>Hoàn thành 14 tín chỉ, bao gồm các học phần sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh (2 tín chỉ); - Quản trị tài chính nâng cao (3 tín chỉ); - Quản trị Marketing nâng cao (3 tín chỉ); - Quản trị nguồn nhân lực nâng cao (3 tín chỉ); - Quản trị điều hành nâng cao (3 tín chỉ). <p>Căn cứ bằng điểm tốt nghiệp thạc sĩ hoặc chứng chỉ học bổ sung kiến thức đã được cấp, Khoa chuyên môn sẽ xác định số học phần phải học bổ sung kiến thức.</p> |
| 2 | Kỹ thuật xây dựng (9580201) | <p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp thạc sĩ các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xây dựng; - Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; - Kỹ thuật xây dựng công trình biển; - Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm; | <p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp thạc sĩ các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế xây dựng; - Quy hoạch vùng và đô thị; - Quản lý đô thị và công trình; - Quản lý xây dựng; - Kỹ thuật tài nguyên nước; - Kỹ thuật cấp thoát nước; | <p>Hoàn thành 9 tín chỉ, bao gồm các học phần sau:</p> <p>Học phần bắt buộc (6 tín chỉ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phân tử hữu hạn Sức bền vật liệu (3 tín chỉ); - Cơ học kết cấu nâng cao (3 tín chỉ); <p>Học phần tự chọn (3 tín chỉ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết cấu thép nâng cao (3 tín chỉ); |

| STT | Tên ngành đào tạo | Ngành phù hợp (Không học bổ sung kiến thức) | Ngành phù hợp (Học bổ sung kiến thức) | Các học phần bổ sung kiến thức |
|-----|-------------------|--|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; - Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt; - Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; - Địa kỹ thuật xây dựng; - Các ngành/CTĐT trường Đại học Tôn Đức Thắng cấp bằng trước đây có độ tương đồng từ 80% trở lên so với CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng. <p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xây dựng; - Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; - Kỹ thuật xây dựng công trình biển; - Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; - Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; - Địa kỹ thuật xây dựng. | <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu xây dựng; - Các ngành/CTĐT trường Đại học Tôn Đức Thắng cấp bằng trước đây có độ tương đồng từ 50% trở lên so với CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng. | <ul style="list-style-type: none"> - Kết cấu bê tông cốt thép nâng cao (3 tín chỉ). <p>Căn cứ bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ hoặc chứng chỉ học bổ sung kiến thức đã được cấp, Khoa chuyên môn sẽ xác định số học phần phải học bổ sung kiến thức.</p> |

Ghi chú: Khoa chuyên môn là đại diện Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa.